

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000;

Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước được quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ như sau:

Phần A QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước áp dụng đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị khai thác hoặc nhà thầu Việt Nam được uỷ quyền thực hiện kê khai, nộp vào Ngân sách Nhà nước quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Quy chế quản lý tài chính).

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. “Công ty mẹ, các đơn vị khai thác hoặc nhà thầu Việt Nam được Công ty mẹ uỷ quyền kê khai, nộp thuế” dưới đây gọi tắt là “người nộp thuế”.

2. “Tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro” là phần lợi nhuận sau khi nộp các loại thuế của phía Việt Nam được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.

3. “Tiền lãi dầu khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm” là phần lợi nhuận sau khi nộp các loại thuế được chia cho nước chủ nhà từ các hợp đồng dầu khí.

Phần B

KÊ KHAI, NỘP VÀ QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU CỦA NHÀ NƯỚC

Việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước quy định tại Khoản 1,3,4 Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thực hiện như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THUẾ VÀ THU NGÂN SÁCH PHẢI NỘP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

Tập đoàn dầu khí Việt Nam thực hiện và chỉ đạo các công ty con, công ty liên kết thực hiện kê khai, nộp thuế và quyết toán các loại thuế: thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các khoản thu khác theo quy định của Pháp luật về thuế, Luật Quản lý thuế, Luật Dầu khí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

1. Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp trực tiếp vào ngân sách khi phát sinh thực tế các khoản thu sau đây:

a) 50% tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;

b) 50% tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm sau khi đã trừ 1,5% chi phí quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí của Công ty mẹ, cụ thể như sau:

Người nộp thuế sau khi xác định tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm, thực hiện:

- Trích 1,5% tính trên tổng số tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm để Công ty mẹ bù đắp các chi phí quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí;

- Phần lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia còn lại (sau khi trừ 1,5%), thực hiện kê khai, nộp 50% vào ngân sách nhà nước.

Ví dụ: năm 2007, tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia sau khi nộp các loại thuế phát sinh tại Lô 15.2- mỏ Rạng Đông là 150 triệu USD - việc phân phối, kê khai, nộp số tiền này thực hiện như sau:

+ Phần chi phí giám sát quản lý hợp đồng để lại cho Công ty mẹ (PVN) là:
 $150 \text{ triệu USD} \times 1,5\% = 2,25 \text{ triệu USD}$

+ Phần nộp trực tiếp vào Ngân sách nhà nước:

$[150 \text{ triệu USD} - (150 \text{ triệu USD} \times 1,5\%)] \times 50\% = 73,875 \text{ triệu USD.}$

+ Phần nộp tập trung về Công ty mẹ để phản ánh thu, chi qua Ngân sách nhà nước: 73,875 triệu USD.

c) Toàn bộ tiền thu về các loại hoa hồng dầu, khí (hoa hồng chữ ký, hoa hồng phát hiện, hoa hồng sản xuất ...);

d) 30% tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí.

2. Người nộp thuế kê khai, nộp các khoản thu quy định tại khoản 1, mục II, phần B Thông tư này cho Cục Thuế quản lý, cụ thể:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Đối với dầu thô, condensate xuất khẩu: kê khai, nộp các khoản thu tạm tính theo từng lần xuất bán của từng hợp đồng dầu khí.

- Đối với khí thiên nhiên và dầu, khí tiêu thụ nội địa: kê khai, nộp các khoản thu tạm tính theo tháng.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Kê khai nộp khi được nhà thầu thanh toán theo các điều khoản của các Hợp đồng dầu khí đã ký.

3. Hồ sơ khai thuế:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(a) là Tờ khai thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (dành cho Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro) theo mẫu số 01A/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

- Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(b) là Tờ khai thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (dành cho các hợp đồng phân chia sản phẩm) theo mẫu số 01B/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp trong cùng một lần xuất bán bao gồm cả dầu và khí thì kê khai, nộp riêng cho từng loại dầu và khí.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d) là Tờ khai các khoản nộp ngân sách nhà nước theo mẫu số 01C/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thời hạn kê khai, nộp các khoản thu:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Trường hợp kê khai tạm tính theo từng lần xuất bán, theo từng hợp đồng: thời hạn kê khai, nộp chậm nhất là ngày thứ 35 kể từ ngày hoàn thành thủ tục xuất khẩu dầu thô. Trường hợp ngày thứ 35 là ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày Tết (gọi chung là ngày nghỉ) thì thời hạn nộp hồ sơ khai, nộp các khoản thu là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

- Trường hợp kê khai tạm tính theo tháng: thời hạn kê khai, nộp chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo. Trường hợp ngày thứ 20 là ngày thứ bảy, chủ

nhật, ngày lễ, ngày Tết (gọi chung là ngày nghỉ) thì thời hạn nộp hồ sơ khai, nộp các khoản thu là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Thời hạn kê khai, nộp: trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty mẹ nhận được tiền do nhà thầu thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng dầu khí đã ký.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

1. Người nộp thuế nộp tập trung về Công ty mẹ các khoản sau đây:

a) 50% còn lại tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;

b) 50% còn lại tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà sau khi đã nộp Ngân sách nhà nước của các Hợp đồng phân chia sản phẩm;

Ví dụ: Phần nộp tập trung về Công ty mẹ để phản ánh thu, chi qua Ngân sách nhà nước theo ví dụ nêu trên là: 73,875 triệu USD.

c) 70% tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí.

2. Thời hạn nộp các khoản thu về công ty mẹ:

Cùng với thời điểm kê khai, nộp các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b), điểm 1(c) vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định và hướng dẫn tại Mục II nêu trên, người nộp thuế thực hiện nộp phần còn lại tập trung về Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số thu này được phản ánh ghi thu, ghi chi qua Ngân sách nhà nước.

3. Mục đích sử dụng:

Các khoản tiền nộp về công ty mẹ trên đây, Nhà nước để lại cho Công ty mẹ sử dụng để đầu tư, phát triển cho các dự án dầu khí trọng điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bổ sung một phần vào Quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí theo quy định tại Điều 19 Quy chế quản lý tài chính.

Các dự án dầu khí trọng điểm được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước để lại phải thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam, quy định của pháp luật về quản lý vốn đầu tư, xây dựng cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trình tự và thủ tục ghi thu, ghi chi qua Ngân sách nhà nước:

a) Lập dự toán thu, chi:

Hàng năm, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam căn cứ vào kế hoạch, khả năng khai thác, tiêu thụ dầu và khí, dự kiến số thu được để lại đầu tư theo chế độ quy định và nhu cầu vốn đầu tư cho các công trình dầu khí trọng điểm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Lập báo cáo dự toán thu các khoản tiền được để lại và số chi từ nguồn này, báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp số thu đề nghị ghi thu, ghi chi:

Định kỳ hàng quý, người nộp thuế lập bảng tổng hợp số thuế và các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước gửi Cục Thuế quản lý đề nghị Cục Thuế quản lý xác nhận số tiền đã nộp vào Ngân sách, cụ thể như sau:

- Đối với Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro: báo cáo số thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước hàng quý theo mẫu số 02A/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với các hợp đồng phân chia sản phẩm: báo cáo số thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước hàng quý theo mẫu số 02B/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

Sau khi có xác nhận của Cục Thuế (bản xác nhận số liệu của Cục Thuế quản lý theo mẫu số 04/TNS ban hành kèm theo Thông tư này) người nộp thuế gửi bản báo cáo số nộp kèm theo bản xác nhận của cơ quan thuế về Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam và Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) để báo cáo (kèm theo các tờ khai chi tiết dầu, khí lẫn theo từng lô xuất bán hoặc theo tháng).

Căn cứ vào báo cáo của người nộp thuế về các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 18 và số tiền các khoản thu đã chuyển về Công ty mẹ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Quy chế quản lý tài chính, Công ty mẹ tổng hợp, lập hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi gửi về Bộ Tài chính.

Hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi hàng quý của Công ty mẹ bao gồm:

- + Văn bản đề nghị ghi thu, ghi chi gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế);
- + Báo cáo tổng hợp đề nghị ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà và các khoản thu khác theo mẫu số 02C/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;
- + Bảng xác nhận số liệu của các Cục Thuế quản lý theo mẫu số 04/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;
- + Các tài liệu có liên quan khác.

IV. QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, KHOẢN 4, ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ SAU:

1. Trình tự quyết toán các khoản thu:

Hàng năm, người nộp thuế phải lập và gửi quyết toán các khoản thu Ngân sách nêu trên cho Cục Thuế quản lý và Công ty mẹ theo từng hợp đồng dầu khí.

Công ty mẹ có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuế và các khoản thu được để lại đầu tư gửi Bộ Tài chính (kèm theo quyết toán các khoản thu của người nộp thuế đã được Cục Thuế quản lý xác nhận) và nộp số tiền còn thiếu theo báo cáo quyết toán vào ngân sách nhà nước.